

Số: /KH-UBND

Xuân Trường, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Xuân Trường năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026, UBND xã Xuân Trường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thống nhất phương châm hành động năm 2026: “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm chuyển đổi số đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị và trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tập trung vào các khâu tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và khả năng mở rộng thị trường.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Các lĩnh vực trọng điểm được ưu tiên số hóa toàn diện, vận hành dựa trên dữ liệu, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung phát triển ba trụ cột: Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số, gắn với định hướng của Trung ương, của Tỉnh, của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên;

- 100% các cơ quan, đơn vị, xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia trong phạm vi, địa bàn quản lý và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.

2.2. Về phát triển hạ tầng số

- Phủ sóng 5G đạt tối thiểu trên 70% dân số;
- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps đạt tối thiểu 70%;
- Tỷ lệ đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng thường xuyên, miễn phí chữ ký số chuyên dùng công vụ: Đạt 100%.
- Đảm bảo mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6.

2.3. Về phát triển nguồn nhân lực số

- Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%;
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt tối thiểu 90%;
- Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số được đào tạo chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản đạt tối thiểu 30%;
- 100% thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của xã; cán bộ phụ trách chuyên đổi số tại các cơ quan, đơn vị tham gia tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng;
- Phấn đấu 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số;
- 100% giáo viên được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy học trên nền tảng số;

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 95%;
- Tỷ lệ số hóa, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt tối thiểu 95%;
- Tỷ lệ CSDL của xã được số hoá và liên thông với tỉnh đạt tối thiểu 60%;
- Số hóa các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề truyền thống, nhân vật lịch sử đạt tối thiểu 50%.

2.5. Về phát triển Chính quyền số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp xã: Đạt tối thiểu 0.70.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh: Đạt 100%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến: Đạt 100%.
- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: Đạt tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện: Đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: Đạt tối thiểu 90%.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: Đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước: Đạt 100%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn xã: Đạt tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp: Đạt tối thiểu 60%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt 83%.
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công: Đạt 95%.
- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử: Đạt tối thiểu 70%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử: Đạt 100%.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử: Đạt 100%.
- Tỷ lệ chế độ báo cáo của xã trên Hệ thống thông tin báo cáo: Đạt 100%.

2.6. Về phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số: Đạt tối thiểu 40%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: Đạt 90%.

2.7. Về xã hội số

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2: Đạt tối thiểu 70%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: Đạt tối thiểu 30%.
- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử: Đạt tối thiểu 40%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông: Đạt tối thiểu 82%

2.8. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ các hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ: Đạt 100%.

- 100% hệ thống thông tin của UBND xã thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung.

2.9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

- Trang thông tin điện tử của xã có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Kiện toàn, hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Phát huy vai trò dẫn dắt của Ban Chỉ đạo và tinh thần trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch chi tiết với các mốc thời gian, kết quả đầu ra định lượng và gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đột xuất và định kỳ để chấn chỉnh kỷ cương, nâng cao hiệu quả thực thi các kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế, quy định của xã về quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin; quy chế chia sẻ dữ liệu; Quy trình TTHC trên môi trường điện tử để phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp và các quy định mới của Trung ương.

- Thường xuyên cập nhật, triển khai quy chế vận hành các hệ thống thông tin dùng chung để đảm bảo tính đồng bộ và an toàn thông tin.

3. Phát triển Hạ tầng số hiện đại và dữ liệu số

- Rà soát, nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống thông tin dùng chung của xã đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Đảm bảo đường truyền Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) kết nối thông suốt với các hệ thống thông tin tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt, ổn định.

- Duy trì, vận hành ổn định hạ tầng CNTT của xã, sẵn sàng kết nối với các nền tảng, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh

- Phát triển hạ tầng băng thông rộng, phủ sóng mạng 5G tới các khu công nghiệp, khu du lịch trọng điểm và đẩy nhanh lộ trình phổ cập mạng cáp quang đến từng hộ gia đình.

- Triển khai số hóa toàn diện và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm, chú trọng công tác làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống".

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin của xã với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo hướng dẫn của cấp trên.

- Mở rộng hạ tầng WiFi công cộng tại các khu vực đông dân cư, bệnh viện, trường học và các địa danh du lịch lịch sử, làng nghề truyền thống.

- Ứng dụng công nghệ AI, Big Data, Blockchain vào quy trình quản trị dữ liệu lớn để nâng cao năng lực phân tích, dự báo xu hướng phục vụ điều hành của chính quyền. Đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm phục vụ hành chính công và hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng CNTT - viễn thông của xã.

- Hỗ trợ phổ cập chữ ký số công cộng cho người dân và triển khai chứng thực định danh điện tử dựa trên ứng dụng VNeID trong mọi dịch vụ thiết yếu.

4. Nhân lực số

- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số "thực chiến" cho lãnh đạo và cán bộ chuyên trách về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, tập trung hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người dân, nông dân và các nhóm yếu thế tại cộng đồng.

- Hiện đại hóa hạ tầng giáo dục, tăng cường đào tạo kỹ năng số, tư duy lập trình và văn hóa an toàn mạng trong chương trình giáo dục phổ thông các cấp.

- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) và người lao động trong các cụm công nghiệp tiếp cận các khóa huấn luyện kỹ năng vận hành công nghệ 4.0.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên đại bàn xã.

5. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện rà soát, đề nghị phê duyệt và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho 100% hệ thống của các cơ quan nhà nước.

- Tham gia diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

- Đảm bảo nguồn kinh phí dành riêng cho công tác an toàn thông tin đạt tối thiểu 10% tổng ngân sách triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tổ chức kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

6. Chính quyền số

- Rà soát, tái cấu trúc, cắt giảm thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và sử dụng dữ liệu có sẵn.

- Triển khai các điểm hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các điểm bưu điện văn hóa xã. Đồng thời, huy động lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, đặc biệt là đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người không có thiết bị công nghệ hoặc hạn chế về kỹ năng số.

- Áp dụng nguyên tắc "AI First" trong việc ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý văn bản và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan khối đảng, đoàn thể và tích hợp dữ liệu vào kho dữ liệu chung của tỉnh.

- Tăng cường truyền thông qua loa truyền thanh, nhóm Zalo thôn, mạng xã hội để nâng cao nhận thức về DVCTT, hướng tới thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

7. Kinh tế số

- Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp SME thực hiện chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất, marketing và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục, và các giao dịch hành chính công.

- Quảng bá sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương trên các nền tảng thương mại điện tử.

8. Xã hội số

- Phổ cập tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và chữ ký số cá nhân để người dân thực hiện các giao dịch trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ y tế số và các nền tảng dạy học trực tuyến để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục cho nhân dân.

- Số hóa các bảo tàng, di tích lịch sử để cung cấp các dịch vụ nội dung số phục vụ nhu cầu văn hóa của cộng đồng.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng mạng xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình, điển hình thành công về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

10. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Ưu tiên bố trí ngân sách dành cho chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách xã năm 2026.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN:
Chi tiết tại các Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm; lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác có liên quan và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Chỉ đạo triển khai các hoạt động, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo tiến độ, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ động thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị Viễn thông phát triển đảm bảo hạ tầng kỹ thuật viễn thông - CNTT; các hệ thống thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia và tổ chức các hội nghị, tập huấn, hướng dẫn phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Chủ trì hướng dẫn, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo liên quan đến chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Phối hợp với bộ phận chuyên môn duy trì, cập nhật, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp xã.

- Phối hợp với Công an xã trong đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin, dữ liệu của UBND xã; phối hợp với cơ quan cấp trên trong việc duy trì, bảo mật dữ liệu chính quyền số.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong quản lý, vận hành Trang TTĐT xã; hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

4. Phòng Kinh tế xã: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách xã và tình hình thực tế, tham mưu UBND xã bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan rà soát, nâng cấp, mở rộng, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của xã theo hướng dẫn của cấp trên.

- Nghiên cứu áp dụng các phương án, giải pháp để thúc đẩy hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch. Trong đó, tập trung thực hiện việc đôn đốc, kiểm tra, đề ra các biện pháp, giải pháp và hướng dẫn chi tiết, cụ thể để các cơ quan, đơn vị thực hiện.

6. Công an xã

- Chủ trì, triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- Hỗ trợ công dân định danh, xác thực điện tử và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ trì đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm công nghệ cao, vi phạm pháp luật về an ninh mạng.

- Tham gia truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ hành chính trên môi trường số.

7. Các cơ quan, đơn vị:

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là DVCTT, các ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả.

- Lồng ghép hoạt động chuyển đổi số vào các phong trào, cuộc vận động tại cộng đồng.

8. Trưởng các thôn: Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Phối hợp thu thập, cập nhật thông tin dân cư, phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc trong triển khai chuyển đổi số ở cơ sở.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND, UBMTTQ xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các cơ sở thôn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Vinh